

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:42/2023/HS-ST
Ngày: 04/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Xuân Thùy**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Dương Minh Ngọc**.

+ Bà **Nguyễn Thị Kim Cúc**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mùi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên tòa: Ông **Võ Văn Duy** – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXX-ST ngày 19 tháng 4 năm 2023, thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa sơ thẩm số 10/2023/TB-VAHS đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày: 02 tháng 2 năm 1981 tại N, Q.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã Tr, huyện N, tỉnh Q.

Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Dân tộc: Kor.

Nghề nghiệp: Nông.

Trình độ học vấn: 08/12.

Họ và tên cha: Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1953.

Họ và tên mẹ: Võ Thị L, sinh năm: 1953.

Họ và tên vợ: Hồ Thị N, sinh năm: 1991. Bị cáo có ba con, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ P và ven biển Q. Địa chỉ: Thôn Tr, xã Đ, huyện P, tỉnh Q. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Ph, chức vụ: Giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các Nguyễn Văn T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T có một rẫy keo nhỏ tại khu vực vườn chè thuộc khoảnh 3, tiểu khu 612 thôn Ph, xã Tr, huyện N, tỉnh Q. Đầu tháng 8/2022, Nguyễn Văn T lên rẫy của mình dọn thực bì để trồng keo. Trong quá trình phát dọn, Nguyễn Văn T dùng cưa lóc và rựa chặt phá trái phép diện tích rừng phòng hộ để mở rộng diện tích trồng keo của nhà mình. Sau đó, Nguyễn Văn T bị cán bộ Kiểm lâm thuộc Hạt kiểm lâm Nam Quảng Nam phát hiện lập biên bản. Qua điều tra xác định, diện tích rừng bị hủy hoại là 6771m², có 202 cây gỗ rừng tự nhiên bị chặt phá, cưa hạ.

Theo công văn số 135/SNN&PTNT-CCKL ngày 18/01/2023 của Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam xác định diện tích 6.771m² bị cáo Nguyễn Văn T đã chặt phá thuộc khoảnh 3, tiểu khu 612, thôn P, xã Tr, huyện N, tỉnh Q được quy hoạch là rừng phòng hộ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 61/KLGTS ngày 20/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Núi Thành kết luận: Tổng giá trị thiệt hại toàn bộ diện tích 6.771m² là 41.882.107 đồng.

Phần dân sự: Nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại 41.882.107 đồng, bị cáo chưa bồi thường.

Về vật chứng: 01 cái rựa có cán làm bằng gỗ dài 27cm, lưỡi làm bằng kim loại dài 54cm, nơi rộng nhất 4cm, nơi hẹp nhất 2cm; đối với cưa lóc dùng để cưa hạ cây bị cáo đã bán cho người mua phế liệu không rõ lai lịch nên không thu giữ được; 202 cây gỗ rừng tự nhiên bị đốt cháy không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-NT ngày 07/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “*Hủy hoại rừng*” theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội: “*Hủy hoại rừng*” theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Đồng thời Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có tình tiết giảm nhẹ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; bị cáo là bộ đội xuất ngũ, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình có ba con nhỏ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo có nơi cư trú ổn định, nhân thân tốt, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng. Về dân sự: bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho Ban quản lý rừng phòng hộ Phú Ninh và ven biển Quảng Nam số tiền 41.882.107 đồng để sung quỹ Nhà nước. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy phương tiện dùng vào việc phạm tội là 01 cái rựa có cán làm bằng gỗ dài 27cm, lưỡi làm bằng kim loại dài 27cm, nơi rộng nhất 4cm, nơi hẹp nhất 2cm. Đối với cưa lóc bị cáo dùng cưa hạ cây, khi bị phát hiện bị cáo đã bán cho người mua phế liệu không rõ lai lịch,

không thu giữ được nên không đề cập xử lý. Đối với 202 cây gỗ rừng bị hủy hoại đã đốt cháy toàn bộ, không còn giá trị sử dụng, không thu giữ được, không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các Nguyễn Văn T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Do có ý định mở rộng diện tích rẫy để trồng keo nên đầu tháng 8 năm 2022, tại khu vực vườn chè thuộc khoảnh 3, tiểu khu 612, thôn P, xã Tr, huyện N, tỉnh Q, bị cáo Nguyễn Văn T dùng cưa lóc, rựa chặt phá, cưa hạ trái phép toàn bộ 202 cây gỗ rừng tự nhiên trên diện tích 6.771m² rừng phòng hộ. Tổng giá trị thiệt hại 41.882.107 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đầy đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại rừng*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 243 bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án: Bị cáo có hành vi hủy hoại rừng là xâm phạm đến chế độ quản lý rừng của Nhà nước, xâm phạm nghiêm trọng đến môi trường sinh thái, gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội. Do vậy, cần phải có mức án thích đáng đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là bộ đội xuất ngũ, là lao động chính trong gia đình có ba con nhỏ; bị cáo lần đầu phạm tội; sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét khi lượng hình. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, nơi cư trú ổn định, rõ ràng, thái độ hợp tác, nên xem xét miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo cũng đủ để răn đe, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ Phú Ninh và ven biển Quảng Nam yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 41.882.107 đồng do cây rừng bị thiệt hại. Giá trị thiệt hại được xác định theo biên bản định giá Nguyễn Văn T sản của Hội đồng định giá theo tố tụng hình sự, toàn bộ cây rừng đã bị đốt cháy không thu hồi được. Yêu cầu của nguyên đơn dân sự là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy phương tiện dùng vào việc phạm tội là 01 cái rựa có cán làm bằng gỗ dài 27cm, lưỡi làm bằng kim loại dài 27cm, nơi rộng nhất 4cm, nơi hẹp nhất 2cm. Đối với cửa lốc bị cáo dùng cửa hạ cây, khi bị phát hiện bị cáo đã bán cho người mua phế liệu không rõ lai lịch, không thu giữ được nên không đề cập xử lý. Đối với 202 cây gỗ rừng bị hủy hoại đã đốt cháy toàn bộ, không còn giá trị sử dụng, không thu giữ được, không đề cập xử lý.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật. Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 2.094.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “*Hủy hoại rừng*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/7/2023).

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện N, tỉnh Q giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 cái rựa có cán làm bằng gỗ dài 27cm, lưỡi làm bằng kim loại dài 27cm, nơi rộng nhất 4cm, nơi hẹp nhất 2cm của bị cáo Nguyễn Văn T (vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 03/7/2023).

3. Về dân sự: **Áp dụng khoản 1 Điều 48 của BLHS; Điều 584, 585, 586, 589, của Bộ luật dân sự; Điều 30 của BLTTHS**, bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho Ban quản lý rừng phòng hộ Phú Ninh và ven biển Quảng Nam số tiền 41.882.107 đồng để sung quỹ Nhà nước.

4. Án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu là: 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*); Áp dụng Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.094.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Đương sự;
- VKSND huyện Núi Thành;
- Chi cục THA huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Thùy